

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 8 – 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Huỳnh Trường Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 515/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 586/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 10, ấp VT, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 01, ấp VT, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang .

Bà Đào Thị Thanh H có mặt, ông Nguyễn Văn U vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 21/6/2022 của bà Đào Thị Thanh H; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn U do mai mối và đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang (theo bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015 ngày 09/4/2015).

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 6/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do ông U không quan tâm lo lắng cho gia đình, ông U còn dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến bà H, có hành vi bạo lực gia đình đối với bà H. Gia đình ông U cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hời hợt bà H làm đơn ly hôn với ông U. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông U

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đào Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn U sinh được 01 (một) con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 26/7/2014, con chung hiện đang do ông Nguyễn Văn U nuôi dạy. Bà Đào Thị Thanh H đồng ý để ông U được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 22/7/2022, bà H có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án, yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử do bận làm ăn ở xa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông U để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/7/2022 và ngày 22/7/2022 nhưng ông U đều vắng mặt không rõ lý do.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do bà H giao nộp: Bản chính bản tự khai ngày 21/6/2022; bản sao sổ hộ khẩu mang tên Đào Văn Nuốt; bản sao Chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Thanh H; bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015 ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân xã VL; bản sao Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Ngọc A.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 22/7/2022; biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 22/7/2022; biên bản xác minh ngày 22/7/2022.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản xác minh ngày 22/7/2022, đại diện Ban ấp VT, xã VL, huyện AP cho biết: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 01, ấp VT, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang. Ông U thường xuyên sinh sống tại địa chỉ nêu trên, có cha tên Nguyễn Hồng X và có mẹ tên Nguyễn Thị Lược.

- Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 22/7/2022, ông Nguyễn Hồng X cho biết: Ông X là cha ruột của ông Nguyễn Văn U, ông X biết rõ mâu thuẫn gia đình giữa ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị Thanh H nên ông X yêu cầu Tòa án ghi nhận lời khai của ông X.

Bà H và ông U trước đây tự yêu thương, được gia đình cho tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013. Sau khi kết hôn, thì bà H và ông U sống cùng gia đình ông X. Đến năm 2017 thì bà H và ông U đi làm công nhân ở Bình Dương, con

chung thì để lại cho gia đình ông X nuôi dạy. Quá trình chung sống thì ông U và bà H chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Cả hai đã sống ly thân nhau hơn một năm. Gia đình cũng động viên, hòa giải để cả hai hàn gắn tình cảm nhưng bà H không đồng ý đoàn tụ vợ chồng. Ông X yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho ông U và bà H được ly hôn.

Quá trình chung sống, ông U và bà H sinh được 01 (một) con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 26/7/2014. Con chung hiện đang do ông U và gia đình ông X nuôi dạy. Ông X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông U được tiếp tục nuôi dạy con chung do cháu Ngọc A đã sống cùng gia đình ông X từ nhỏ cho đến nay.

Về tài sản chung, nợ chung: Không rõ.

Do tuổi cao, nhà xa nên ông X yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia xét xử.

- Theo biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Thị Ngọc A ngày 22/7/2022, cháu Ngọc A mong muốn được sống cùng ông U và ông, bà nội do cháu đã sống với ông U và ông, bà nội từ nhỏ cho đến nay.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Nguyễn Văn U vắng mặt lần thứ hai không lý do; bà H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của bà H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà H và ông U đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H và chấp nhận sự tự nguyện của bà H để ông U được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, bà H khai tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn U vắng mặt không lý do; đồng thời, ông U đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông U đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Nguyên đơn bà Đào Thị Thanh H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng

mặt. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Hôn nhân giữa bà Đào Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn U hình thành do mai mối, tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang. Ông U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 10, ấp VT, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H cho rằng, quá trình chung sống, bà H và ông U phát sinh mâu thuẫn từ đầu tháng 6/2020 vì ông U không quan tâm lo lắng cho gia đình, ông U còn dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà H, có hành vi bạo lực đối với bà H. Cha ruột của ông Nguyễn Văn U là ông Nguyễn Hồng X cũng xác nhận bà H và ông U chung sống không hạnh phúc, đã ly hôn nhau hơn một năm nay, không hàn gắn tình cảm.

Nam nữ khi tiến đến hôn nhân đều hướng đến mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng giữa bà H và ông U lại tồn tại những mâu thuẫn không thể hàn gắn dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình cũng đã hòa giải, động viên nhưng bà H và ông U cũng không thể đoàn tụ. Cả hai sống ly thân nhau hơn một năm nay, không hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông U đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Sau khi xem xét điều kiện nuôi con của ông U và bà H, nguyện vọng của con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định để ông U được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 26/7/2014. Bà H yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay công việc không ổn định, cuộc sống gia đình khó khăn, ông U không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung của bà H. Tuy nhiên, nếu sau này ông U có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết trong một vụ án khác.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được

nuôi con của ông U. Ngược lại, ông U cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, nếu sau này ông U có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết trong một vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Đào Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà H và ông U có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn U được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 26/7/2014. Bà Đào Thị Thanh H không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Đào Thị Thanh H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Nguyễn Văn U. Ngược lại, ông Nguyễn Văn U cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đào Thị Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Đào Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007026 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Đào Thị Thanh H, vắng mặt ông Nguyễn Văn U. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đào Thị Thanh H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn U là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015, quyền số 01/2015 ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị Thanh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện AP;
- THADS huyện AP;
- UBND xã VL;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuân